

Số: 107/2021/QĐST-HNGĐ

*Huyện K, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn M.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn M đều Tận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Phạm Minh A, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2006 và cháu Phạm Đan T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đã thỏa Tận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số **0001588** ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị T đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.670.000đ (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai số **0001588** ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA K;
- UBND xã K1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Diệu**

